BỘ Y TẾ **HỌC VIỆN YDCT VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3821 /QĐ-HVYDCT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển Chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền đợt 2 năm 2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/ QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa II Sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-BYT ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Y học cổ truyền cho Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và Bác sĩ Nội trú năm 2020;

Căn cứ kết quả tuyển sinh Chuyên khoa II đợt 2 năm 2022 và Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2022 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận trúng tuyển Chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền đợt 2 năm 2022 cho 12 thí sinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Tài chính kế toán, Hành chính - Tổng hợp; các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Bộ Y tế; (để b/c); - Đăng Website; - Lưu: VT, SĐH.	**GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Quốc Huy**

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y- DHCT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN CHUYÊN KHOA II NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỢT 2 NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 3824/QĐ-HVYDCT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm thi		Ưu tiên	Ghi chú
						Chuyên ngành	Ngoại ngữ		
1	CKII001	Nguyễn Thị Thùy	An	Nữ	01/26/1990	7.25	Miễn thi		
2	CKII002	Trần Thanh	Hà	Nữ	10/20/1989	6.25	82		
3	CKII003	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	05/29/1990	7.75	90	1	
4	CKII004	Đỗ Xuân	Hoàng	Nam	04/26/1980	8.25	88	1	
5	CKII005	Nguyễn Thành	Huy	Nam	07/01/1984	8	Miễn thi		
6	CKII006	Đỗ Ngọc	Khánh	Nam	09/02/1988	7.25	81.5	1	
7	CKII007	Dương Quốc	Nghị	Nam	11/17/1981	6.5	85		
8	CKII008	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	12/13/1988	7.5	86.5		
9	CKII009	Nguyễn Huy	Thục	Nam	01/12/1980	7	Miễn thi		
10	CKII010	Nguyễn Mậu	Thực	Nam	12/12/1985	9	93		

11	CKII011	Trần Nhật	Trường	Nam	10/31/1986	6.5	79		
12	CKII012	Nguyễn Ánh	Tuyết	Nữ	09/20/1989	8.75	73	1	

(Danh sách có 12 học viên)./.